

Vận dụng chiến lược nghe mở rộng nhằm nâng cao kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Hồ Thị Hương*

*Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Received: 31/5/2024; Accepted: 04/6/2024; Published: 10/6/2024

Abstract: Listening comprehension is considered the most difficult skill among the four language skills for non-majors at universities and colleges today. This article discusses the current state of English listening comprehension skills and offers a number of extended listening strategies and diverse methods to increase the effectiveness and quality of English listening for non-English major students at universities. in general, and Nghe An University of Economics in particular.

Keywords: Listening comprehension, extended listening, students

1. Đặt vấn đề

Tiếng Anh là một ngôn ngữ toàn cầu được sử dụng bởi hàng triệu người trên khắp thế giới. Thành thạo tiếng Anh là cách tốt nhất để chúng ta có nhiều cơ hội để đạt được thành công trong cuộc sống. Tuy nhiên, trong quá trình học tiếng Anh, người học luôn gặp phải những khó khăn liên quan đến bốn kỹ năng (KN) nghe, nói, đọc, viết, ... Trong đó, KN nghe có tính quyết định, đóng vai trò quan trọng trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ, giúp nâng cao khả năng phát âm, cải thiện vốn từ vựng và giúp sinh viên (SV) thành công trong giao tiếp. Vì thế, làm thế nào để nâng cao KN nghe hiểu cho SV, giúp SV nghe hiểu có hiệu quả và dễ dàng hơn là nhiệm vụ thách thức đối với giảng viên (GV).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về KN nghe hiểu

Nghe hiểu là KN ngôn ngữ chủ động trong đó người học đóng vai trò tích cực của người tham dự thông tin được nghe, xử lý thông tin, hiểu được nội dung để cuối cùng phản hồi lại thông tin đó (Steil, Barker & Wakson, 1983). Chỉ khi nào người nghe có thể phản hồi được thì tiến trình nghe mới hoàn tất, quá trình giao tiếp mới đạt kết quả như mong muốn. Hoạt động nghe hiểu đóng vai trò quan trọng trong cả cuộc sống hàng ngày cũng như trong công tác dạy và học ngôn ngữ. Grabe (2004) khẳng định bất kể trong hay ngoài lớp học, hoạt động nghe hiểu chiếm nhiều thời gian giao tiếp hàng ngày hơn bất cứ loại hình giao tiếp lời nói nào khác. Horst & Robb (2005) cho rằng khi học một ngôn ngữ nào đó, người học cần phải tiếp xúc trực tiếp với ngôn ngữ đó và một trong những cách tốt nhất là thông qua nghe hiểu. Nghe hiểu không chỉ

đơn thuần đòi hỏi việc nghe và thu nhận âm thanh mà từ những âm thanh nghe được, người nghe tìm ra ý nghĩa của thông điệp nghe và liên hệ những gì họ nghe được với kiến thức họ đang có. Theo nhà nghiên cứu Jorrdan (1997), nghe hiểu giúp người học mở rộng vốn từ vựng, phát triển trình độ sử dụng ngôn ngữ thành thạo, nâng cao khả năng phát âm và phát triển KN nói một cách tổng thể, bởi nghe hiểu là con đường chủ đạo qua đó người học có sự tiếp xúc đầu tiên với ngôn ngữ và nền văn hóa của ngôn ngữ đó.

2.2. Phương pháp nghe mở rộng

2.2.1. Khái niệm phương pháp nghe mở rộng

Nghe mở rộng là phương pháp cho phép SV nghe những gì mà họ yêu thích. Grabe & Stoller (2001) cho rằng, nghe mở rộng bao gồm các hoạt động nghe mà cho phép SV có thể tiếp nhận ngữ liệu đầu vào dễ hiểu và thú vị. Một yếu tố quan trọng trong luyện nghe mở rộng là các tài liệu nghe hiểu hay ngữ liệu đầu vào phải có ý nghĩa mang lại nhiều lợi ích cho SV. Đây là phương pháp đòi hỏi SV phải nghe số lượng lớn các bài nghe khác nhau và có thể hiểu được nội dung một cách dễ dàng ở trình độ nghe hiểu cao. Đặc biệt, khi nghe mở rộng, SV không bị chi phối bởi các câu hỏi hay bài tập cho trước liên quan đến nội dung bài nghe. Họ không phải nghe để tìm hiểu những thông tin chi tiết hay tìm ra các từ và cụm từ xuất hiện trong bài nghe.

SV có thể chọn bất cứ nguồn tài liệu hay bài nghe nào phù hợp với trình độ tiếng Anh, dễ hiểu và phải rất thú vị với họ. Chẳng hạn: họ có thể chọn nghe chương trình yêu thích trên đài BBC hay xem bộ phim tiếng Anh yêu thích trên youtube.

2.2.2. Vai trò của KN nghe mở rộng

- *Tăng khả năng nhận diện từ và nghe hiểu:* Khi dành thật nhiều thời gian cho việc nghe, SV sẽ dần làm quen với các đặc tính (tốc độ, biến âm, nối từ) của ngôn ngữ nói. Theo thời gian, SV sẽ nắm bắt được các nguyên tắc và thói quen biến âm phổ biến của người bản xứ, hình thành khả năng xác định điểm bắt đầu và kết thúc của mỗi từ trong tổng thể một đoạn hội thoại. Ở cấp độ từng từ riêng lẻ, nghe mở rộng tạo cơ hội tiếp xúc với cùng một từ khi từ đó được phát âm ở các tốc độ khác nhau, với các biến thể phát âm khác nhau, trong những ngữ cảnh khác nhau. Việc tiếp xúc thường xuyên này giúp SV ghi nhớ âm thanh, và liên kết âm thanh đó với nghĩa của từ. Nói cách khác, dần dần họ có thể hiểu được từ ngay khi nghe thấy nó, thay vì phải dừng lại để suy nghĩ và nhớ nghĩa. Khi việc tiếp xúc này được áp dụng với một lượng từ lớn, họ có thể hiểu được cả câu ngay khi nghe thấy mà không cần dịch nghĩa câu sang tiếng Việt.

- *Cung cấp kiến thức nền:* Quá trình nghe thời lượng dài, liên tục trong khoảng thời gian dài đồng nghĩa với việc người học sẽ được tiếp cận và tiếp thu một lượng rất lớn kiến thức. Các kiến thức ngôn ngữ (từ vựng và ngữ pháp) có thể trở thành nền tảng để cải thiện các KN khác; còn các kiến thức phi ngôn ngữ có thể giúp gia tăng khả năng hiểu, xử lý thông tin trong các tài liệu sẽ gặp sau này.

- *Tăng động lực học và giảm lo lắng khi học nghe hiểu:* Nghe mở rộng không có các bài tập nghe hiểu bắt buộc; sự giải trí là nguyên tắc hàng đầu của nghe rộng, trong lúc nghe người học có thể thư giãn, không ép buộc bản thân nghe được hết các từ mà chỉ cần hiểu được những thông tin mà bản thân quan tâm. Do vậy hình thức này không khiến người học cảm thấy lo lắng như khi nghe tập trung hay nghe luyện thi. Khi lo lắng giảm xuống, khả năng tiếp thu sẽ tăng lên. Việc nghe và hiểu được những chủ đề mình yêu thích từ đó có thể có tác động tích cực đến tâm lý của người học, tạo động lực muốn nghe nhiều hơn và dài hơn.

Tóm lại, nghe mở rộng không chỉ cải thiện KN nghe, nâng cao KN phát âm, mở rộng vốn từ vựng trong ngữ cảnh và các hiện tượng ngữ pháp,... mà còn rèn cho SV tính tự giác, tự chủ trong khi học. Từ đó, tạo cho họ động lực để duy trì việc học trong thời gian dài, khiến họ thành công trong tất cả các khía cạnh khác nhau của ngôn ngữ, hiểu khó khăn trong KN này.

2.3. Nội dung của phương pháp nghe mở rộng

2.3.1. Triển khai lớp học tích hợp phương pháp nghe mở rộng

Việc triển khai lớp học tích hợp phương pháp nghe mở rộng kéo dài trong suốt 10 tuần trong đó KN nghe

mở rộng được tích hợp vào trong chương trình, thực hiện song song cùng với bài học trên lớp cùng sách giáo khoa. KN nghe mở rộng được giới thiệu và thực hiện trên lớp bởi GV, sau đó SV được khuyến khích nghe ở nhà với các chủ đề và nội dung yêu thích. Để đảm bảo mức độ luyện tập và tính hiệu quả của KN, SV được yêu cầu viết báo cáo ngắn gọn và nộp lại cho GV. Để phương pháp nghe mở rộng đạt được hiệu quả cần có, GV đã giám sát chặt chẽ và chú ý các đặc điểm khác biệt của phương pháp này như sau:

2.3.2. *Lựa chọn tài liệu:* Các tài liệu nghe bên ngoài sách giáo khoa phải đa dạng với nội dung phong phú để tạo sự thích thú cho SV. Các tài liệu nghe nên gồm nhiều cấp độ từ dễ đến khó tạo cơ hội cho SV được tiếp xúc với ngôn ngữ tự nhiên, phong phú và sinh động. Ngoài ra, trong việc lựa chọn tài liệu, GV chỉ đóng vai trò gợi ý, chứ không ép buộc. GV có thể khơi gợi hứng thú với SV bằng việc đặt câu hỏi hoặc đưa ra tình huống, SV mới là chủ thể quyết định trong việc học.

2.3.3. *Giám sát hoạt động nghe hiểu:* Mặc dù phương pháp nghe mở rộng mang tính cá nhân, và được thực hiện ngoài giờ học, GV có thể tăng cường tính hiệu quả qua các hoạt động khác để giám sát hoạt động nghe hiểu. Horst & Robb (2005) gợi ý quy trình tiến hành phương pháp nghe mở rộng gồm các bước như sau:

Bước 1: Trước khi nghe, GV khơi gợi sự hứng thú của người học bằng các câu hỏi mở

- Các em biết gì về chủ đề qua tiêu đề của bài nói/video?

- Các em có biết gì về người nói, người trình bày không? SV có thể tìm hiểu trên Internet về người/sự vật/sự kiện này.

Đối với bước 1, việc cung cấp và thảo luận thông tin về ngữ cảnh bài nói được thực hiện là vô cùng quan trọng. Nếu làm tốt bước này, SV sẽ có hứng thú, tự tin và kiến thức để thực hiện bước tiếp theo.

Bước 2: Nghe mở rộng có thể được thực hiện nhiều lần và liên tục. Bozan (2015) nhấn mạnh rằng trọng tâm của KN này là hiểu ý chính của bài nói, không phải đi sâu vào chi tiết từ vựng, ngữ pháp hay phát âm. Vì vậy, việc phát video liên tục không dừng lại và tập trung nghe đến cuối đoạn là cần thiết đối với lần nghe đầu tiên. SV có thể nghe hai hoặc ba lần tùy vào trình độ, và đối với những lần nghe sau, SV có thể dùng phụ đề để hỗ trợ khả năng hiểu.

Bước 2 có thể thực hiện ở trên lớp như một bài giảng mẫu, và sau đó khuyến khích SV tiếp tục thực hiện ở nhà hay bất cứ nơi nào mà họ muốn.

Bước 3: Viết báo cáo, phân tích và nêu ý kiến cá nhân. GV có thể yêu cầu SV báo cáo tiến trình thực hiện bằng cách nộp báo cáo các bài nghe đã thực hiện ở nhà của mình. Trong báo cáo, SV có thể viết ra tóm tắt bài nói với nội dung chính, ý kiến cá nhân (thích hay không thích) và các từ mới, điểm thú vị các em học được (nếu có). Báo cáo này có thể được sử dụng như một minh chứng cho hoạt động học tập và có thể được sử dụng để chấm điểm.

Ngoài ra, nếu có thời gian, GV có thể đem chủ đề nghe tại nhà trở thành điểm thảo luận trên lớp. Việc này giúp GV giám sát tiến độ học tập tại nhà của SV, cũng như khiến hoạt động nghe mở rộng này có thêm ý nghĩa và hiệu quả nhằm tạo động lực và hứng thú cho SV.

Tóm lại, để hoạt động nghe mở rộng đạt được hiệu quả mong muốn, cần có sự kết hợp giữa việc học ở nhà và hướng dẫn trên lớp, cũng như sự giám sát chặt chẽ của GV. Thêm vào đó, GV cũng cần đặt trọng tâm vào việc tạo hứng thú và động lực tự học cho SV.

2.4. Thực nghiệm tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

2.4.1. Phương pháp đo tác động KN nghe

a. Thiết kế nghiên cứu: Đề đánh giá mức độ ảnh hưởng của phương pháp nghe mở rộng đối với môn học nghe của SV, thiết kế nghiên cứu của tác giả là thiết kế kiểm tra trước và sau tác động với nhóm duy nhất. Kết quả sẽ đo được bằng việc so sánh chênh lệch giá trị trung bình của kết quả kiểm tra trước tác động và sau tác động.

b. Quy trình nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

- Đối tượng: 40 SV năm nhất, Khoa Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Nội dung học phần: Tiếng Anh 1 Giáo trình New Cutting Edge
- Nghiên cứu được thực hiện trong vòng 10 tuần.

Sau đây là danh sách chủ đề của những video clips được gợi ý để SV tự luyện tập ở nhà và nghe trong mỗi bài học: Monkey Việt Nam, Rachel's English, Let's talk, Serlymar, English Addict, Ted-Ed, Engvid, Business English Pod

c. Đo tác động KN nghe: Trong một vài tuần học đầu tiên, SV làm bài kiểm tra trên lớp để kiểm chứng trình độ nghe của SV trước khi GV thực hiện chương trình tích hợp nghe mở rộng. Đến tuần cuối cùng, SV làm thêm một bài kiểm tra khác để đánh giá năng lực nghe của SV sau khi hoàn tất chương trình học có kết hợp nghe mở rộng. Tác giả kết quả của hai bài kiểm tra, từ đó đưa ra những số liệu, tính toán, và kết luận.

2.4.2. Phương pháp đo tác động thái độ: Để đánh giá

mức độ hài lòng của SV về việc học nghe có kết hợp phương pháp nghe mở rộng, tác giả dùng bảng khảo sát. Bảng khảo sát sử dụng thang đo gồm sáu mức độ phản hồi từ: “Rất không đồng ý” đến “Rất đồng ý”. Bảng khảo sát được phát cho SV vào tuần cuối cùng của môn học. Sau khi thu thập dữ liệu, tác giả tính toán và đưa ra kết luận.

2.4.3. Kết quả nghiên cứu: Sau khi có được hai cột số điểm của SV trước và sau khi vận dụng chiến lược nghe mở rộng, số liệu được tổng hợp và phân tích. Kết quả phân tích cho thấy giá trị Một của Kiểm tra trước tác động là 6,3 và Kiểm tra sau tác động là 7,5. Như vậy, tần số xuất hiện của điểm số 5 và điểm 6 xuất hiện nhiều nhất ở bài kiểm tra trước tác động. Còn bài kiểm tra sau tác động thì xuất hiện nhiều điểm 7 và điểm 8 hơn.

3. Kết luận

Nhìn chung, KN nghe mở rộng rất quan trọng đối với việc phát triển khả năng nghe hiểu lưu loát và cải thiện các KN ngôn ngữ khác nên cần được quan tâm và chú trọng hơn nữa trong chương trình giảng dạy ngoại ngữ. Kết quả của bài nghiên cứu chỉ ra rằng việc áp dụng các bài nghe trong phương pháp nghe mở rộng giúp tăng điểm số môn Nghe tiếng Anh của SV. Bên cạnh đó, SV cảm thấy hài lòng với phương pháp nghe vì đây là một phương pháp học nghe có ích và lý thú.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Day, R., & Bamford, J (2004), *Listening activities for teaching language*, New York: Cambridge University Press.
- [2]. Grabe, W. (2004), *Research on L2 reading instruction*, Annual Review of Applied Linguistics, 24. 44-69.
- [3]. Grabe, W. (2005), *The role of grammar in listening*. In J. Frodesen & C. Holton (Eds.), *The power of context in language teaching and learning* (pp. 268-282), Boston: Heinle & Heinle.
- [4]. Grabe, W., & Stoller, F. (2001), *Reading for academic purposes: Guidelines for the ESL/EFL teacher*, (with F. Stoller).
- [5]. In M. Celce-Murcia (Ed.) *Methods in teaching English as a second or foreign language*. (pp. 187-204). Boston: Heinle & Heinle.
- [6]. Guthrie, J., & Wigfield, A., & Perencevich, K (Eds.) (2004), *Motivating listening activities*. Mahwah, NJ: L. Erlbaum.
- [7]. Horst & Robb (2005), *Learning L2 vocabulary through Listening: A measurement study*, Canadian Modern Language Review, 61, 355-382.